



CHƯƠNG 4: PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

NỘI DUNG

- 1 Khái niệm phương pháp quản lý.....•
- 2 Những phương pháp quản lý cơ bản.....•

4.1.1. Định nghĩa phương pháp quản lý (1)

1. Khái niệm phương pháp

Method: How to do or make something

(phương pháp là cách thức để làm hoặc tiến hành một công việc nhất định)

(Theo từ điển trực tuyến Wikipedia)

4.1.1. Định nghĩa phương pháp quản lý (2)

Theo từ điển Hán Việt:

- Phương: hướng, phía

- Pháp: phép, phép tắc, khuôn phép

→ Phương pháp: *Lề lối và cách thức phải theo để tiến hành công tác với kết quả tốt nhất*

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)

4.1.1. Định nghĩa phương pháp quản lý (3)

- *Phương pháp là cách thức tiếp cận, đề cập đến các đối tượng trong hiện thực xã hội.*
- *Phương pháp là cách thức lựa chọn công cụ, phương tiện của chủ thể tác động lên đối tượng nhằm đạt mục tiêu cao nhất trong những điều kiện KT-XH nhất định*



Phương pháp = CÁCH + CÁI

CÁCH khác $\Rightarrow$ Phương pháp khác

CÁI khác $\Rightarrow$ Phương pháp khác

Đối tượng nào $\Rightarrow$ Phương pháp này

Mục tiêu nào $\Rightarrow$ Phương pháp này

Cách!

Cái!!



!



Nón Quê

Photo : Lê Văn Lánh
Phan Rang Culb

Cái!!



Cách!!

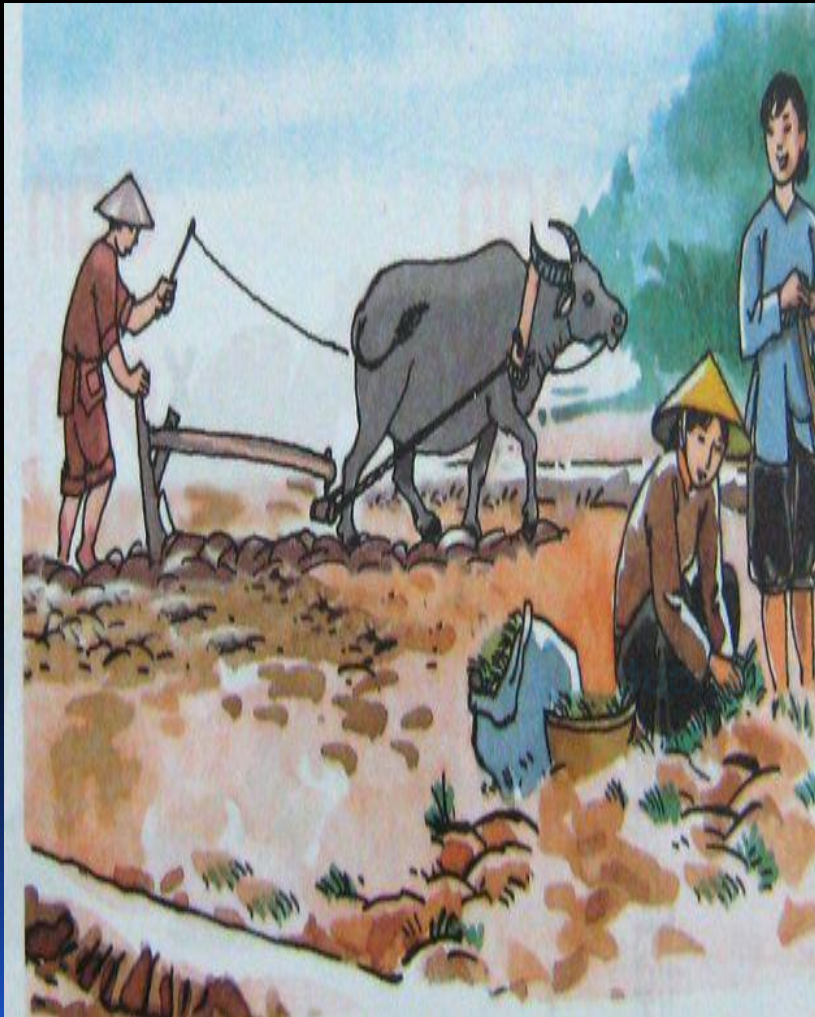


Đi Với Ông Bụt!

Phải mặc cà sa



Cày chìa vôi → Máy cày



Bơm xe thủ công



Bơm máy



4.1.1. Định nghĩa phương pháp quản lý (4)

2. Khái niệm phương pháp quản lý

Phương pháp quản lý là tổng thể những cách thức mà chủ thể quản lý tác động tới đối tượng quản lý trên cơ sở lựa chọn những công cụ và phương tiện thích hợp nhằm thực hiện mục tiêu của tổ chức.



Nội hàm khái niệm

Cách thức tác động của chủ thể tới đối tượng quản lý

Lựa chọn công cụ và phương tiện quản lý phù hợp

PPQL không đồng nhất với bất cứ yếu tố nào của hệ thống quản lý mà liên kết chúng một cách linh hoạt

4.1.2. Đặc trưng của phương pháp quản lý



Tính linh hoạt, sáng tạo

Chọn lựa công cụ, phương tiện nào tùy thuộc:



Tính đa dạng, phong phú

Hệ thống
phương pháp
quản lý có nhiều
phương pháp cụ
thể khác nhau

Không tối ưu
mọi lúc
mọi nơi

Cần nhận thức
và vận dụng
nhiều phương
pháp khác nhau
thì mới mang lại
hiệu quả

Gắn liền với sự tác động của chủ thể QL

1

PPQL là cách thức CTQL tiếp cận và tác động đến những ĐTQL

2

Hiệu quả của PPQL phụ thuộc vào trình độ, năng lực, phẩm chất của CTQL

Tác động của PPQL phù hợp với mục tiêu tổ chức

PPQL nhằm sử dụng hợp lý nhất các nguồn lực cho mục tiêu của tổ chức đề ra

Xác định mục tiêu



Đặc điểm ĐTQL



Xác định PPQL

4.1.3. Vai trò của phương pháp quản lý



4.2. Những phương pháp quản lý cơ bản

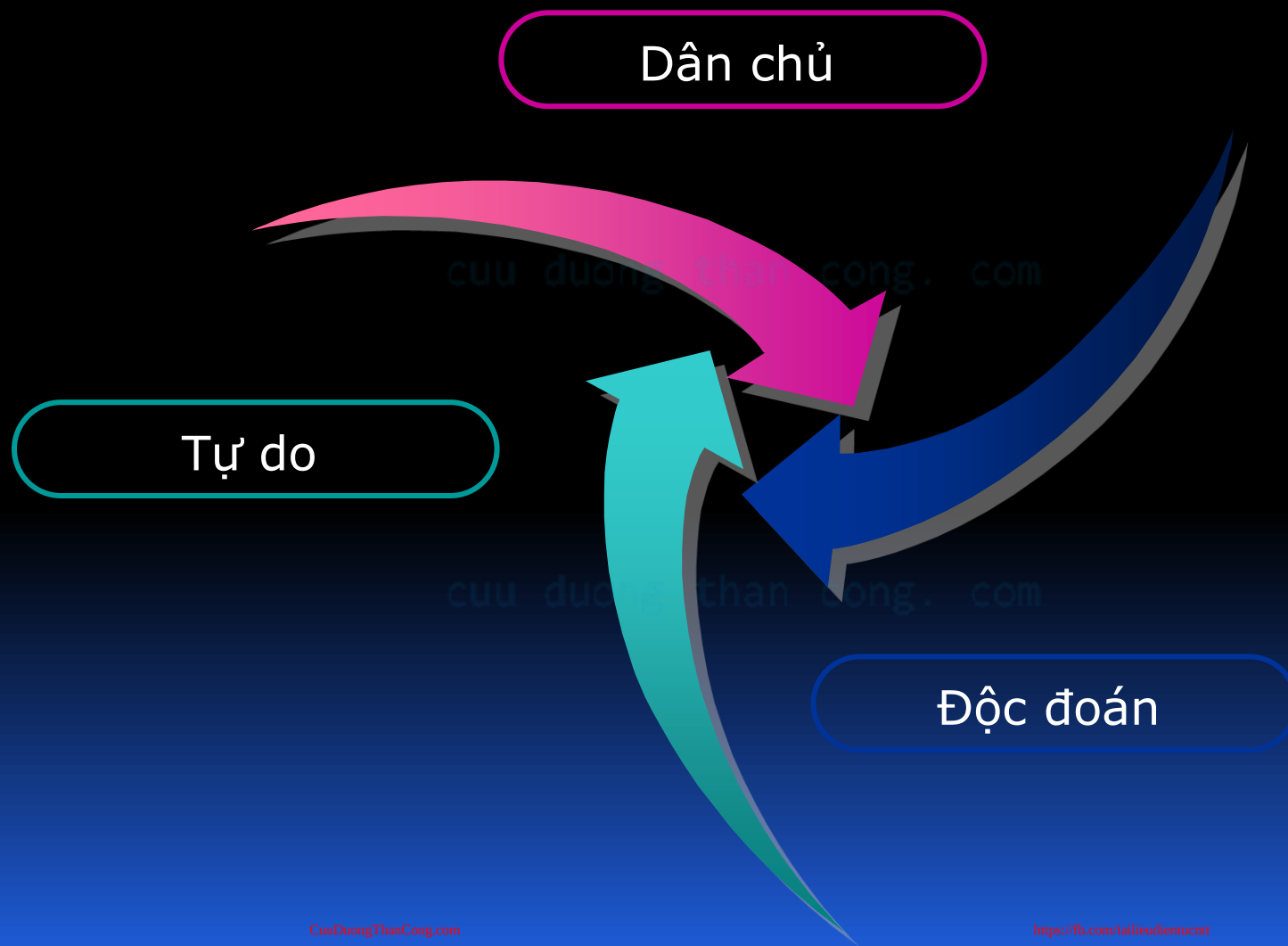
4.2.1. Nhóm PPQL bằng quyền lực

4.2.2. Nhóm PPQL kinh tế

4.2.3. Nhóm PPQL tổ chức – hành chính

4.2.4. Nhóm PPQL tâm lý - xã hội

4.2.1. Nhóm phương pháp quản lý căn cứ vào việc sử dụng quyền lực



Phương pháp quản lý chuyên quyền

- 1 NQL sử dụng công cụ quyền lực tối đa để tác động vào ĐTQL
- 2 NQL tự ra các quyết định quản lý, không san sẻ, không uỷ quyền
- 3 cưỡng chế, áp đặt, ra lệnh, sử dụng hình phạt nhiều hơn khen thưởng, kiểm tra, giám sát chặt chẽ và thường xuyên
- 4 gắn liền với những tình huống khẩn cấp, những công việc đặc thù đòi hỏi phải chấp hành mệnh lệnh tuyệt đối.v.v.

Phương pháp quản lý dân chủ

- 1 NQL sử dụng quyền lực phù hợp với quyền hạn
- 2 Khuyến khích cấp dưới tham gia xây dựng và thực hiện quyết định
- 3 Thưởng phạt, giao quyền và phân công công khai, công bằng; kiểm tra, giám sát phát huy tính độc lập tương đối của cấp dưới
- 4 Gắn với việc xây dựng các quyết định chiến lược, chính sách, quy chế... trong hoàn cảnh không khẩn cấp

Phương pháp quản lý tự do

- 1 NQL sử dụng quyền lực một cách tối thiểu
- 2 NQL là người cung cấp thông tin tham gia công việc như một thành viên của nhóm
- 3 hầu như “không sử dụng” hệ thống kiểm tra giám sát đánh giá công việc căn cứ vào kết quả cuối cùng
- 4 Gắn với công việc có tính đặc thù về chuyên môn, với người năng động, sáng tạo, có trình độ, trách nhiệm

4.2.2. Nhóm phương pháp kinh tế (1)

- ❑ *Khái niệm*: Là phương pháp tác động của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý thông qua lợi ích kinh tế
 - ❑ *Công cụ*: Tiền lương, phúc lợi, giá cả, bảo hiểm,...
 - ❑ *Cách thức tác động*:
 - + Cung cấp điều kiện và các chế độ làm việc
 - + Xây dựng định mức lao động
 - + Thực hiện các chế độ khen thưởng, phúc lợi
- công khai minh bạch

4.2.2. Nhóm phương pháp kinh tế (2)

- ❑ *Hoàn cảnh sử dụng*: Phổ biến với nhiều đối tượng, công việc và hoàn cảnh
- ❑ *Nhận xét*:
 - Ưu điểm: - Tăng tính chủ động cho nhân viên
 - Hạn chế: - Quá lạm dụng yếu tố vật chất sẽ dẫn tới các hậu quả xấu
 - Vận dụng:



4.2.3. Nhóm phương pháp hành chính - tổ chức (1)

- ❑ *Khái niệm*: là phương pháp dựa trên những quy định, nguyên tắc mang tính ổn định của tổ chức trên tinh thần cưỡng chế
- ❑ *Công cụ*: công tác tổ chức, cán bộ, các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, quy chế, nội quy,...
- ❑ *Cách thức tác động*: Bắt buộc tuân thủ
- ❑ *Hoàn cảnh sử dụng*: Phổ biến rộng rãi

cuu duong than cong. com

4.2.3. Nhóm phương pháp hành chính - tổ chức (2)

□ *Nhận xét:*

▪ Ưu điểm:

- Giúp công việc được thực hiện nhanh chóng, thống nhất và triệt để. Duy trì kỷ luật tổ chức

▪ Hạn chế:

- Mức độ quan liêu hoá cao sẽ dẫn tới hạn chế sức sáng tạo

▪ Vận dụng:



4.2.4. Phương pháp tâm lý - xã hội (1)

- ❑ *Khái niệm*: Là sự tác động tới đối tượng quản lý thông qua các quan hệ tâm lý, tư tưởng, tình cảm
- ❑ *Công cụ*: Công cụ: phong trào thi đua, hoạt động tuyên truyền, giáo dục, công đoàn,...
- ❑ *Cách thức tác động*: tạo cơ hội cho nhân viên tiếp xúc, trao đổi tâm tư, nguyện vọng,...; sử dụng uy tín của người quản lý
- ❑ Hoàn cảnh sử dụng:

4.2.4. Phương pháp tâm lý - xã hội (1)

□ *Nhận xét:*

▪ Ưu điểm:

- Mềm dẻo, linh hoạt, không cứng nhắc

▪ Hạn chế:

- Vận dụng thái quá sẽ rơi vào duy tâm chủ nghĩa

▪ Vận dụng:



4.2.5. Các phương pháp và kỹ thuật quản lý cụ thể

- Các phương pháp lập kế hoạch
- Các phương pháp ra quyết định
- Các phương pháp tổ chức
- Các phương pháp kiểm tra
- Các phương pháp lãnh đạo



Các yêu cầu khi vận dụng phương pháp quản lý

